TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2026/QĐST- DS	*Quảng Ninh, ngày 04 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 158; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Các Điều 105, 108, 117, 119, 280, 295, 299, 305, 307, 317, 320, 323, 357, 401, 422, 463, Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 100 và khoản 3 Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng 2024; Điều 7, Điều 8, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 27, khoản 1 Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 300/2026/TLST- DS ngày 05 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (V1).

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đinh Công Đ – Trưởng bộ phận Xử lý nợ - KHCN, ông Lò Ngọc T, ông Nguyễn Nhật Đ1 - Chuyên viên Xử lý nợ - KHCN *(Theo văn bản uỷ quyền số 255/2026/UQ – KHCN ngày 25/5/2026 của V1);* cùng địa chỉ liên hệ: Tầng C, ngân hàng V1 chi nhánh B, số E, đường H, phường B, tỉnh Quảng Ninh.

- *Bị đơn*: Ông Tống Xuân T1, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; cùng nơi cư trú: tổ E, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Tống Văn H1, sinh năm 1972; nơi cư trú: số nhà E, đường H, khu G, phường M, tỉnh Quảng Ninh. *(theo hợp đồng uỷ quyền ngày 16/6/2026.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Tống Văn H1, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: số nhà E, đường H, khu G, phường M, tỉnh Quảng Ninh.

+ Công ty TNHH Đ2

Địa chỉ trụ sở: tầng A, Tòa nhà G, đường H, phường B, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn T2 – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: bà Nguyễn Thị Thanh H2, Nguyễn Thị Hải Y, ông Nguyễn Ngọc P và ông Trịnh Đăng K – địa chỉ liên hệ: tầng 1, Tòa nhà G, đường H, phường B, tỉnh Quảng Ninh (*Theo giấy uỷ quyền số 54/2026/GUQ – BHL ngày 16/6/2026).*

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chấm dứt các hợp đồng cho vay số LN2004142336864 ngày 07/8/2020 và Hợp đồng cho vay số LN2309120237534 ngày 25/9/2023 ký kết giữa ông Tống Xuân T1, bà Nguyễn Thị H và Ngân hàng TMCP V.

- Về nghĩa vụ trả nợ: ông Tống Xuân T1, bà Nguyễn Thị H phải liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP V theo các hợp đồng cho vay số LN2004142336864 ngày 07/8/2020, Hợp đồng cho vay số LN2309120237534 ngày 25/9/2023, toàn bộ số tiền tính đến hết ngày 27/7/2026 là: **9.033.841.100 đồng** (Chín tỷ không trăm ba mươi ba triệu tám trăm bốn mươi mốt nghìn một trăm đồng). Bao gồm: nợ gốc là 8.069.593.880 đồng (Tám tỷ không trăm sáu mươi chín triệu năm trăm chín mươi ba nghìn tám trăm tám mươi đồng), nợ lãi trong hạn là 148.478.276 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm bảy mươi sáu đồng), lãi quá hạn là: 806.844.178 đồng (Tám trăm linh sáu triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm bảy mươi tám đồng), lãi chậm trả: 8.924.766 đồng (Tám triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng).

- Về phương án trả nợ: chậm nhất đến ngày 27/8/2026, ông T1, bà H trả số tiền 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng) vào số nợ gốc; chậm nhất đến ngày 27/9/2026, ông T1, bà H phải thanh toán hết toàn bộ khoản vay (nợ gốc còn lại và lãi) theo 02 (hai) hợp đồng cho vay trên.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập Biên bản hoà giải thành (ngày 28/7/2025), cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, ông Tống Xuân T1, bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục liên đới trả nợ lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng mà ông T1, bà H đã ký kết với Ngân hàng TMCP V nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng thì lãi suất mà ông T1, bà H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng.

Trường hợp ông Tống Xuân T1, bà Nguyễn Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ bất cứ phân kỳ nào theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là: toàn bộ Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà phố số: 279/2020/HV293/01/HĐMB/AQUA CITY HẠ LONG ngày 11/04/2020 ký giữa Công ty TNHH Đ2 và bà Nguyễn Thị H, bao gồm tất cả các Phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung liên quan đến việc mua bán nhà ở có thông tin: Tên dự án: Dự án "Khu nhà ở thương mại phía Đ" (tên thương mại: Aqua City H3); Địa chỉ: Bán đảo số A, Khu đô thị D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số LN2004142336864 ký ngày 07/08/2020 giữa V1 và bà Nguyễn Thị H và ông Tống Xuân T1, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ ký ngày 25/09/2023 (Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số LN2004142336864 ký ngày 07/08/2020).

Trường hợp số tiền thu hồi sau khi xử lý tài sản đảm bảo không đủ để trả nợ thì ông Tống Xuân T1, bà Nguyễn Thị H tiếp tục liên đới thực hiện nghĩa vụ chưa được thanh toán cho ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ các khoản vay.

- Về chi phí tố tụng: ông Tống Xuân T1, bà Nguyễn Thị H tự nguyện liên đới chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 7.900.000 đồng (Bảy triệu chín trăm nghìn đồng), Ngân hàng TMCP V đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng nên ông T1, bà H phải có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 6.900.000 đồng (Bảy triệu chín trăm nghìn đồng) cho Ngân hàng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Tống Xuân T1, bà Nguyễn Thị H phải liên đới chịu số tiền 58.516.920 đồng (Năm mươi tám triệu năm trăm mười sáu nghìn chín trăm hai mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 58.470.400 đồng (Năm mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi nghìn bốn trăm đồng) theo biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002340 ngày 04/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 của Luật Thi hành dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự; người đại diện theo UQ;
- VKSND khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu